

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **43/2022/HNGĐ - ST**
Ngày 30 - 8 - 2022
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi
con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiên.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Kim Niệm;

Bà Lê Thị Phương Dung.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Quang Dương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Kiên - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 13/2022/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 01 năm 2022 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 50/2022/QĐXXST - HNGĐ ngày 20 tháng 7 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Quỳnh P, sinh năm 1979; có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện P, tỉnh B ;

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1978; vắng mặt.

Địa chỉ: Ấp 4, xã T, huyện P, tỉnh B .

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn bà Đỗ Quỳnh P trình bày:

- Về hôn nhân: Bà và ông Nguyễn Văn T chung sống với nhau từ năm 1999, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (UBND) xã T, huyện P, tỉnh B ; việc chung sống với nhau là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý và có làm đám cưới theo phong tục tập quán. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc nhưng một thời gian sau phát sinh mâu thuẫn do hai người bất đồng quan điểm, không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau. Nay, bà xét thấy đời sống hôn nhân đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên làm đơn xin được ly hôn với ông Nguyễn Văn T .

- Về con chung: Bà và ông T có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 30/3/2000; Nguyễn Ngọc Q N, sinh ngày 11/12/2006 và Nguyễn Đỗ G H, sinh ngày

28/6/2009. Hiện tại con tên Q đã trưởng thành, còn các con tên N và H đang được bà và ông T nuôi dưỡng. Nếu ly hôn bà có nguyện vọng nuôi con tên Như và nhường quyền nuôi con tên H cho ông T nuôi dưỡng, không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà và ông T có tài sản chung nhưng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai bị đơn ông Nguyễn Văn T trình bày:

- Về hôn nhân: Ông và bà P chung sống với nhau năm 1999 có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh B; sau khi cưới ông bà sinh sống tại xã Phước Hòa 01 năm, sau đó về xã Tân Hiệp sinh sống, ông bà sinh sống bằng nghề phân phối hàng tạp hóa, việc chung sống của ông bà là hoàn toàn tự nguyện không ai ép buộc, được hai bên gia đình đồng ý và có làm đám cưới theo phong tục tập quán. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, đến năm 2018 phát sinh mâu thuẫn do ông uống rượu say về nhà chửi bới vợ con nên vợ chồng cãi nhau. Nay bà P làm đơn ly hôn, ông không đồng ý.

- Về con chung: Ông và bà P có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 30/3/2000; Nguyễn Ngọc Q N, sinh ngày 11/12/2006 và Nguyễn Đỗ G H, sinh ngày 28/6/2009. Hiện tại con tên Q đã trưởng thành trên 18 tuổi, còn các con tên N và H đang sống cùng với cha mẹ. Nếu ly hôn ông theo nguyện vọng của các con, con theo bà P ông có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 1.000.000 đồng/tháng.

- Về tài sản chung: Ông và bà P có tài sản chung là căn nhà xây trên đất ngang 08m, dài 70m; đất rẫy khoảng 02ha trên đất có cao su trồng 18 năm; 01 xe ô tô tải. Tài sản chung ông không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

- Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX), Thư ký và việc chấp hành pháp luật tố tụng của những người tham gia tố tụng là đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

+ Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Đỗ Quỳnh P đối với ông Nguyễn Văn T;

+ Về con chung: Giao con chung Nguyễn Ngọc Q N, sinh ngày 11/12/2006 cho bà P trực tiếp nuôi dưỡng; giao con chung Nguyễn Đỗ G H, sinh ngày 28/6/2009 cho ông T trực tiếp nuôi dưỡng;

+ Về mức cấp dưỡng nuôi con: Không ai phải cấp dưỡng nuôi con;

+ Về tài sản chung, về nợ chung: Dương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là vụ án xin ly hôn mà bị đơn cư trú tại xã T, huyện P, tỉnh B và nguyên đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo giải quyết. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, HĐXX thấy vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

[2] Về sự vắng mặt của nguyên đơn, bị đơn: Nguyên đơn bà Đỗ Quỳnh P có đơn xin vắng mặt, bị đơn ông Nguyễn Văn T đã được Toà án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên Tòa nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, HĐXX quyết định xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về hôn nhân: Bà Đỗ Quỳnh P và ông Nguyễn Văn T là những người có đủ điều kiện kết hôn, chung sống với nhau trên cơ sở tình cảm tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện P, tỉnh B ngày 09/6/1999 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên đơn cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi nhau, bị đơn cho rằng do bị đơn uống rượu say về nhà chửi bới vợ con nên vợ chồng cãi nhau dẫn đến nguyên đơn làm đơn xin ly hôn. Bị đơn không đồng ý ly hôn nhưng không có thiện chí hòa giải đoàn tụ dù đã được Tòa án đã triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do nên HĐXX không có cơ sở để xem xét ý kiến của bị đơn.

Tại biên bản xác minh ngày 22/3/2022, đại diện Ủy ban nhân dân xã T, huyện P, tỉnh B cho biết mâu thuẫn gia đình giữa bà P và ông T như thế nào địa phương không nắm rõ vì đương sự không có đơn yêu cầu địa phương hoà giải. HĐXX xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa nguyên đơn, bị đơn đã trầm trọng, tình cảm không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nguyên đơn xin ly hôn là hoàn toàn tự nguyện và có căn cứ nên HĐXX chấp nhận cho nguyên đơn và bị đơn ly hôn theo quy định tại các Điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Căn cứ vào lời khai của đương sự, bản sao giấy khai sinh, bản sao sổ hộ khẩu xác định bà Đỗ Quỳnh P và ông Nguyễn Văn T có 03 con chung tên Nguyễn Ngọc Q, sinh ngày 30/3/2000; Nguyễn Ngọc Q N, sinh ngày 11/12/2006 và Nguyễn Đỗ G H, sinh ngày 28/6/2009. Hiện tại con tên Q đã trên 18 tuổi, còn các con tên N và H đang sinh sống với cha mẹ. Hội đồng xét xử xét thấy con tên Như và tên H đã trên 7 tuổi, con N có nguyện vọng ở với mẹ, con H có nguyện vọng ở với cha nên HĐXX xem xét nguyện vọng của các con để giao con cho các bên nuôi dưỡng, chăm sóc cho phù hợp.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Nguyên đơn, bị đơn không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên HĐXX không đề cập đến.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không đặt ra xem xét.

[7] Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về nội dung vụ án là có căn cứ nên HĐXX chấp nhận.

[8] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Đương sự phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Các Điều 9, 51, 56, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Đỗ Quỳnh P đối với bị đơn ông Nguyễn Văn T về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về hôn nhân: Bà Đỗ Quỳnh P được ly hôn với ông Nguyễn Văn T .

2. Về con chung:

Giao con chung Nguyễn Ngọc Q N , sinh ngày 11/12/2006 cho bà Đỗ Quỳnh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Giao con chung Nguyễn Đỗ G H , sinh ngày 28/6/2009 cho ông Nguyễn Văn T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Ông Nguyễn Văn T và bà Đỗ Quỳnh P có quyền, nghĩa vụ thăm nom con. Ông Thanh, bà P cùng các thành viên trong gia đình không ai được cản trở trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Vì quyền lợi hợp pháp, chính đáng của con chưa thành niên, Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con khi đương sự có đơn yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật.

3. Về mức cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4. Về tài sản chung, nợ chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

5. Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm:

Bà Đỗ Quỳnh P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp trước đây theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án AA/2021/0007906 ngày 11/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương.

6. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiền

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Kim Niệm Lê Thị Phương Dung

Nguyễn Thị Hiên

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- UBND Ủy ban nhân dân xã An Bình, huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (số ngày);
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hiên